|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  ~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ~~. .~~ |
| Số: 622/BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

*(Tài liệu phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023)*

~~. .~~

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình) như sau:

**I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Nhìn chung, sau gần 01 năm thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, Chính phủ, các Bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động, nỗ lực xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình. Đến nay, đã triển khai, hoàn thành khối lượng lớn công việc, xây dựng, ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện, cơ bản phù hợp với tình hình triển khai thực tế. Giải ngân các chính sách thuộc Chương trình cũng đạt kết quả đáng ghi nhận, một số chính sách đạt kết quả giải ngân cao, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi.

Tuy nhiên, tình hình triển khai một số chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đã hết thời gian thực hiện, một số chính sách có kết quả thực hiện còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra. Đồng thời, việc phân bổ vốn chi đầu tư phát triển thuộc Chương trình còn chậm, số vốn dự kiến bố trí cho một số dự án có thể sẽ không được phân bổ nếu không báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đúng thời hạn, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực của Chương trình.

**1. Tình hình thực hiện, giải ngân các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình**

Thống kê sơ bộ, ước giải ngân các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình đến nay đạt hơn **80,8 nghìn tỷ đồng**, cụ thể như sau:

**-** **Đối với các chương trình cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội:**

(i) Đến ngày 31/01/2023, Ngân hàng Chính sách xã hội ước giải ngân 5/5 chương trình tín dụng chính sách của Chương trình đạt **16.036 tỷ đồng**, trong đó: Cho vay mua máy tính và thiết bị học tập trực tuyến đạt 826 tỷ đồng, cho vay Nhà ở xã hội đạt 4.046 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ việc làm đạt 10 nghìn tỷ đồng, cho vay cơ sở giáo mục mầm non, tiểu học ngoài công lập đạt 193 tỷ đồng, cho vay Chương trình đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 972 tỷ đồng.

(ii) Đến ngày 31/12/2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ lãi suất cho vay cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác đối với khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm là **878 tỷ đồng.**

**- Đối với chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động:** Đến nay đã hết thời hạn thực hiện chính sách, các địa phương đã thực hiện giải ngân khoảng **3.744 tỷ đồng** hỗ trợ tiền thuê nhà theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

**- Đối với chính sách hỗ trợ 2% lãi suất cho các khoản vay thông qua ngân hàng thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo đến hết năm 2022, các ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất **hơn 134 tỷ đồng** đối với dư nợ hỗ trợ lãi suất gần 30.000 tỷ đồng.

**- Đối với các chính sách miễn giảm thuế, phí; gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất:** Đến hết tháng 01/2023, đã miễn, giảm các loại thuế, phí là **52.623 tỷ đồng**. Đã gia hạn các loại thuế, tiền thuê đất theo các nghị định của Chính phủ là 105.919 tỷ đồng[[1]](#footnote-1). Chi phí cơ hội hỗ trợ thông qua các chính sách gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất là **7,4 nghìn tỷ đồng** (theo số liệu báo cáo từ tháng 6/2022).

**2. Tình hình phân bổ vốn chi đầu tư phát triển thuộc Chương trình**

***a) Về kế hoạch vốn đã giao của Chương trình:***

**-** Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo đó đã giao **147.138 tỷ đồng** kế hoạch vốn của Chương trình để thực hiện **94 nhiệm vụ, dự án**.

- Đối với kế hoạch năm 2022, ngày 12/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1198/QĐ-TTg về giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo đó đã giao tổng số vốn **38.155 tỷ đồng** từ nguồn vốn của Chương trình cho **04** nhiệm vụ thuộc Chương trình và **254** dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đối với kế hoạch năm 2023, căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn của Chương trình cho các nhiệm vụ, dự án là **92.484,278 tỷ đồng**, trong đó phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình là **87.256,626 tỷ đồng,** phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là **5.227,652 tỷ đồng**.

Về giải ngân, các báo cáo của Bộ Tài chính chưa có số liệu giải ngân vốn đầu tư phát triển của Chương trình trong kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN các năm 2022 và năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp nội dung này.

***b)*** Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với 129 dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao kế hoạch với số vốn dự kiến **14.710 tỷ đồng** tại Tờ trình số 489/TTr-CP ngày 17/12/2022.

***c)*** Số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo, dự kiến bố trí cho các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư là **9.605 tỷ đồng**. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến các bộ liên quan về nội dung này. Sau khi có ý kiên của các bộ liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

***d)*** Số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo, dự kiến bố trí cho các dự án của 09 địa phương chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư là **1.214 tỷ đồng**[[2]](#footnote-2).

***đ)*** Số vốn chưa được Thủ tướng Chính phủ thông báo là **3.332 tỷ đồng**, bao gồm :

- **2.500 tỷ đồng** dự kiến bố trí cho Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải làm cơ quan chủ quản.

- **832 tỷ đồng** dự kiến bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế. Bộ Y tế chưa có phương án phân bổ chi tiết đối với số vốn này.

**II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH**

Các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 566/BKHĐT-TH ngày 19/01/2023, cụ thể:

1. **Việc triển khai chính sách hỗ trợ 2% lãi suất**

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Quốc hội đã quyết nghị sử dụng **tối đa 40 nghìn tỷ đồng** từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ lãi suất (2%/năm) cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua hệ thống ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến hết năm 2022 giải ngân chính sách hỗ trợ 2% lãi suất rất chậm so với yêu cầu đề ra, mới đạt **hơn 134 tỷ đồng, tương đương hơn 0,3% tổng nguồn lực**.

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang phối hợp với các cơ quan liên quan sửa đổi Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ để tạo điều kiện triển khai thuận lợi hơn. Tuy nhiên, nguồn lực còn lại để thực hiện chính sách còn rất lớn, khả năng đến hết năm 2023 sẽ không giải ngân hết. Do đó Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần nhanh chóng tính toán, xác định số tiền dự kiến không sử dụng hết và đề xuất phương án xử lý để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**2. Về phương án xử lý đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động**

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2022, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết nghị sử dụng **6.600 tỷ đồng** từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2021 để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đến nay đã hết thời hạn thực hiện chính sách, đã giải ngân hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đạt khoảng **3.744 tỷ đồng**, số tiền không sử dụng là **2.856 tỷ đồng**. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chưa đề xuất cụ thể đối với việc sử dụng số tiền còn dư nêu trên.

**3. Về phân bổ vốn chi đầu tư phát triển thuộc Chương trình**

Hiện nay, còn **14.151 tỷ đồng** vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình chưa được Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến để Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, bao gồm **9.605 tỷ đồng** của các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, **1.214 tỷ đồng** của các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo dự kiến vốn nhưng các địa phương chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư và **3.332 tỷ đồng** chưa được Thủ tướng Chính phủ thông báo.

Theo quy định tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, sang ngày 31/3/2023, số vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình còn lại chưa được Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến sẽ không thực hiện phân bổ tiếp.

Do đó, đối với số vốn **14.151 tỷ đồng** nêu trên, sẽ không được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn này trong trường hợp không kịp hoàn thiện các thủ tục để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước thời hạn nêu trên.

**IV. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Thời gian còn lại để thực hiện Chương trình không nhiều (chỉ đến hết năm 2023), các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chính sách; theo dõi sát sao tình hình thực hiện, rà soát, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, linh hoạt đề xuất điều chuyển nguồn lực sang các chính sách có khả năng thực thi tốt nhằm bảo đảm hiệu quả của Chương trình.

Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan khẩn trương thực hiện một số giải pháp sau nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình, cụ thể:

**1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, điều kiện cho vay, tạo điều kiện đẩy mạnh triển khai, hỗ trợ doanh nghiệp tiết giảm chi phí vay; dự kiến khả năng thực hiện, số tiền có thể giải ngân đến hết thời hạn của Chương trình, số tiền còn lại không sử dụng hết, đề xuất phương án xử lý.

**2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** báo cáo Chính phủ về cụ thể số tiền còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, đề xuất phương án xử lý.

3**. Đối với việc phân bố số vốn 14.151 tỷ đồng còn lại chưa được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến:**

- Đối với số vốn **9.605 tỷ đồng** dự kiến phân bổ cho các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư: Đề nghị các bộ liên quan nhanh chóng có ý kiến, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đối với số vốn **1.214 tỷ đồng** dự kiến bố trí cho các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư: Đề nghị 09 địa phương liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án trong tháng 01/2023, nhanh chóng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp hoàn thiện thủ tục đầu tư không đúng thời hạn nêu trên.

- Đối với số vốn **3.332 tỷ đồng** chưa được Thủ tướng Chính phủ thông báo:

+ Bộ Giao thông vận tải khẩn trương phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B sau khi được giao là cơ quan chủ quản thực hiện.

+ Bộ Y tế báo cáo cụ thể về tính khả thi, việc hoàn thiện phương án phân bổ số vốn 832 tỷ đồng cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước ngày 06/3/2023 theo lịch họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**4.** Các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, bảo đảm bố trí đủ kế hoạch vốn năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình, điều hòa linh hoạt vốn giữa Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm giải ngân hết số vốn của Chương trình trong năm 2023.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTg và các PTTg (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu VT, Vụ TH. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất là 92.855 tỷ đồng, gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước là 8.370 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đồng Nai; Bình Dương; Khánh Hòa; Thành phố Hồ Chí Minh; Bình Thuận; Quảng Ngãi; Điện Biên; Bình Phước; Ninh Thuận. [↑](#footnote-ref-2)